

Bản án số: 553/2022/HS-PT
Ngày: 19-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long
Ông Mai Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 19-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 440/2022/TLPT-HS ngày 07-10-2022 đối với bị cáo **Nguyễn Thế V**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HSST ngày 31-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

1. Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thế V (tên gọi khác: Lát), sinh ngày 21-10-1993 tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Kon Tum; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lương Thị Kiều D, sinh năm 1951; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị ngày 28-5-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

2. Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Hoàng Minh T** - Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Chu Việt T** (đã chết về bệnh lý khác).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nông Thị X**, sinh năm 1953 (là mẹ ruột); địa chỉ cư trú: tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án có 07 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 0-4-2021, Nguyễn Thế V đang ở nhà cùng với em trai, thì Đặng X N gọi điện thoại rủ V đến quán B ở tỉnh Kon Tum uống bia, nghe nhạc, V đồng ý và tự điều khiển xe mô tô đến quán B. Khi đến trước quán, V đi vệ sinh ở bên hông quán, thấy có con dao dài khoảng 25 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có mũi nhọn, nên V nhặt con dao này đút vào túi áo khoác bên phải, mục đích mang về nhà để dùng. Khi vào quán, V thấy các anh Đặng X N, Lê Minh K, Mai Hoàng K và Trương Đức H đang ngồi tại bàn Vip 6 uống bia nghe nhạc, thì V vào ngồi cùng. Ngồi được một lúc, V thấy anh rể là Đặng Duy H đang ngồi chơi uống bia, nghe nhạc ở bàn Vip 3 (cách chỗ V khoảng 12 mét) với một số người, nên V cầm ly bia đến mời anh H, sau đó ngồi lại chơi cùng anh H. Lúc này, anh Chu Việt T cũng đang ngồi chơi, uống bia ở bàn Vip 1, cùng với anh Trần Bảo P (Quản lý quán B). Anh T ngồi chơi với anh P, sau đó đi vệ sinh bên hông quán, thì thấy ở bồn hoa có một khẩu súng ngắn, nên đã nhặt súng mở hộp tiếp đạn và thấy có 1 viên đạn, biết đây là loại súng bắn đạn cao su, nên anh T lấy khẩu súng này giắt vào hông quần phải và vào trong quán tiếp tục ngồi chơi, uống bia tại bàn Vip 1 với anh P. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh P cùng mọi người trong bàn Vip 1 nghỉ, anh T cũng về. Lúc ra khỏi quán, anh T thấy anh T1 là người quen đang ngồi uống bia một mình ở 1 bàn trước bàn Vip 3, nên vào bàn ngồi uống bia, nói chuyện xã giao với anh T1. Trong lúc anh T ngồi uống bia với anh T1, thì anh H đứng nhảy trước mặt, anh T khó chịu, nên nói với anh H “Mày nhảy thì né ra, sao nhảy trước mặt”. Do trong quán ồn ào tiếng nhạc, anh H không nghe anh T nói gì, vẫn nhảy theo nhạc trước mặt anh T. Thấy anh H không trả lời, anh T rất bực, nhưng thấy anh T1 đã say rượu, nên rủ anh T1 về. Sau khi anh T1 tính tiền xong thì cả hai về. Anh T1 đi xe taxi, còn anh T nhờ một người bạn tên Bi (không biết tên họ thật và địa chỉ) đang đứng trước quán C (gần quán B) chở anh T về.

Trên đường về nhà, vì bực tức và cho rằng anh H coi thường mình, nên anh T nói Bi chở lại quán B, Bi đồng ý. Khi đến quán, anh T một mình đi vào, đến gần bàn Vip 3 (cách chỗ anh H đang đứng nhảy và chỗ V đang ngồi khoảng 2 mét) rồi dùng tay phải rút khẩu súng đã thủ sẵn ở hông quần phải, chĩa súng vào mặt anh H nói “Mày thích bố lão không?”. Thấy anh T chĩa súng vào mặt mình, anh H liền bước xuống bậc tam cấp, đi nhanh đến gần anh T và dùng tay phải quàng ôm cổ anh T đè xuống rồi dùng tay trái cầm cổ tay phải đang cầm súng của anh T. Thấy anh T cầm súng chĩa về phía anh H, V nghĩ anh T có mâu thuẫn với H và do anh H là anh rể, nên V đứng dậy can thiệp. V vừa đi xuống bậc tam cấp đến gần anh T, vừa dùng tay

trái rút con dao đang để trong túi trong áo khoác đang mặc, áp lưỡi dao về phía cổ tay, mục đích tham gia khống chế, đe dọa để lấy súng của anh T. Thấy anh T vùng vẫy, hơi xoay lưng về phía mình, V liền dùng cả 2 tay giữ tay phải cầm súng của anh T cùng với anh H. Anh T tiếp tục vùng vẫy, nên tay trái của V không nắm giữ tay anh T nữa, mà hạ tay, áp dao sát hông đùi trái của mình rồi làm động tác đảo dao để lưỡi dao đang ở phía cổ tay quay về phía trước, thì lưỡi dao cắt vào đùi trái của V gây vết thương cho V, còn tay phải của V vẫn giữ tay cầm súng của anh T cùng anh H, anh T vẫn tiếp tục vùng vẫy, xoay người. Anh N trước đó ngồi ở bàn Vip 6 đến bàn Vip 3 mời anh H uống bia, chưa kịp về lại bàn của mình nhìn thấy cũng bước xuống bậc tam cấp, đến và dùng tay trái nắm giữ tay cầm súng của anh T cùng với V và anh H, nhưng do anh T vùng vẫy mạnh, nên anh N lùi ra cách khoảng 2 mét đứng nhìn. Anh K và anh K đang ngồi ở bàn Vip 6 (cách chỗ anh T cầm súng khoảng 8 mét), nhìn thấy anh T chĩa súng vào anh H, nên cũng đến phụ giúp khống chế anh T để lấy súng. Đến nơi, thấy anh T đang bị anh H và V dùng tay nắm, khống chế tay anh T đang nắm súng, thì anh K dùng tay phải nắm giữ tay cầm súng của anh T, còn anh K dùng tay đẩy anh T ra, nhưng không được thì lui ra không tham gia nữa.

Trong lúc anh T bị anh H, anh K và V nắm giữ tay cầm súng, thấy anh T vùng vẫy không chịu bỏ súng, V dùng tay trái đang cầm dao đâm vào bụng anh T 2 nhát rồi tiếp tục dùng tay trái đang cầm dao quàng cổ anh T (theo hướng từ trước ra sau) và con dao của V đè, gây thương tích ở cổ anh T. Khi V vừa dùng dao đâm vào bụng anh T xong, thì lúc này anh K đang dùng hai tay giữ tay cầm súng của anh T liền dùng chân phải kê lên đùi phải của anh T để làm điểm tựa rồi 2 tay giật mạnh lấy được súng từ tay anh T rồi nhét súng vào hông quần bên phải đi ra ngoài trước quán, vứt súng vào bồn hoa ở bên hông của quán.

Sau khi anh T bị V dùng dao đâm vào bụng thì quy hai đầu gối chân xuống nền quán. Lúc này, thấy bụng anh T chảy máu, thì anh H cùng một người trong quán (chưa rõ là ai) đưa anh T ra trước quán rồi nhờ một người (không xác định được lai lịch) dùng xe mô tô đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, còn V điều khiển xe mô tô đi đến một con đường ở xã Đăk Cẩm, vứt con dao tại đây và về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/Tg-TTPY ngày 14-7-2021, Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận thương tích của anh Chu Việt T như sau:

- Vết thương cổ phải, còn chỉ khâu, kích thước trung bình: 04%.
- Xây xước da vùng cổ sau gáy kích thước trung bình: 02%.
- Vết mổ đường trắng giữa bên rốn, còn chỉ khâu, kích thước lớn: 03%.
- Vết thương vùng bụng phải cách rốn 05 cm còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%.
- Vết thương mạng mỡ phải còn chỉ khâu, kích thước nhỏ: 01%.
- Thủng ruột đã phẫu thuật khâu nối ruột, đang theo dõi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum: 28%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định: 35,6% làm tròn: **36%**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 31-8-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thế V (tên gọi khác: Lát) **10** (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-5-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14-9-2022, Nguyễn Thế V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Thế V kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế V; sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh tụng, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Mặc dù, giữa Nguyễn Thế V và anh Chu Việt T không quen biết, không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì thấy anh T cầm súng chĩa về phía anh H (là anh rể của bị cáo) và khi nghe anh T nói “*Chúng mày đừng im không tao bắn*”, bị cáo nghĩ là anh T có mâu thuẫn với anh H. Do đó, đã cùng anh H giữ tay cầm súng của anh T và trong lúc anh T đang bị anh H và anh K giữ tay để tước lấy súng, thì V dùng dao đâm hai nhát vào vùng bụng của anh T, tiếp đó dùng tay đang cầm dao quàng cổ anh T theo hướng từ trước ra sau, gây thương tích ở cổ của anh T; hậu quả, anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với lỗi cố ý gián tiếp và thuộc tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và có nguy cơ tước đoạt tính mạng của bị hại, hậu quả bị hại không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 36% là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng việc sử dụng hung khí, mà còn xâm phạm đến trật tự trị an, địa phương, do đó cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng (theo yêu cầu của bị hại) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **10** (mười) năm tù là tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu để chứng minh đã tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới tại cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế V.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thế V (tên gọi khác: Lát) **09** (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-5-2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Thế V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường